

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 294/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giữ: C
	Ngày: 19/11/2025

NGHỊ ĐỊNH

Quy định Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định quy định chi tiết Điều 26, Điều 27 Luật Tư pháp người chưa thành niên về Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên (sau đây viết gọn là Hội đồng); Cơ quan thường trực của Hội đồng là Bộ Công an (sau đây viết gọn là Cơ quan thường trực); phân công trách nhiệm, mối quan hệ công tác, hoạt động của Hội đồng và Cơ quan thường trực để thực hiện nhiệm vụ về công tác tư pháp người chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định áp dụng đối với thành viên Hội đồng, Cơ quan thường trực và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng hoạt động theo cơ chế phối hợp liên ngành, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vấn đề trọng tâm trong công tác tư pháp người chưa thành niên, đề cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức tham gia Hội đồng.

2. Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, sai phạm để bảo vệ quyền của người chưa thành niên trong hoạt động tư pháp.

3. Hội đồng phân công trách nhiệm, nhiệm vụ của thành viên Hội đồng, không thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thống nhất chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin giải quyết công việc được pháp luật quy định.

4. Thành viên Hội đồng có thể huy động đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình quản lý hoặc nguồn lực hợp pháp theo quy định pháp luật để tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Thành phần của Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng.
2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.
3. Các Phó Chủ tịch Hội đồng.
4. Thành viên Hội đồng là đại diện các bộ, ngành liên quan.
5. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng trên cơ sở đề nghị của Cơ quan thường trực.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến tư pháp người chưa thành niên.
2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc hoạt động công tác xã hội và công bố danh sách người làm công tác xã hội, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên.
3. Hướng dẫn công tác thống kê, thông tin, báo cáo kết quả công tác tư pháp người chưa thành niên và thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thường trực

1. Phối hợp với các thành viên Hội đồng tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại Điều 5 của Nghị định này.

2. Phối hợp với thành viên Hội đồng triển khai nhiệm vụ được Hội đồng phân công và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật liên quan đến công tác tư pháp người chưa thành niên.

3. Cơ quan thường trực phối hợp với thành viên Hội đồng báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng.

4. Báo cáo Chính phủ về hoạt động của Hội đồng định kỳ hằng năm.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác tư pháp người chưa thành niên. Chỉ đạo thành viên Hội đồng thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm quy định trong Luật Tư pháp người chưa thành niên và Nghị định này.

2. Chủ trì các phiên họp của Hội đồng hoặc phân công Phó Chủ tịch thường trực, Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng.

3. Phê duyệt Quyết định ban hành Quy chế phối hợp công tác của thành viên Hội đồng.

4. Chỉ đạo các bộ, ngành thành viên Hội đồng đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh sách người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên.

5. Chỉ đạo công tác đánh giá, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng, các cơ quan liên quan để phát hiện khó khăn, vướng mắc trong giải quyết các vấn đề về tư pháp người chưa thành niên.

6. Phân công Phó Chủ tịch thường trực, Phó Chủ tịch Hội đồng làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân về những vấn đề liên quan đến tư pháp người chưa thành niên.

7. Yêu cầu các thành viên Hội đồng; các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện báo cáo, thông tin về hoạt động tư pháp người chưa thành niên.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng trong công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương với địa phương về tư pháp người chưa thành niên; điều hành giải quyết công việc của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc được phân công.

2. Báo cáo kết quả công tác tư pháp người chưa thành niên của Hội đồng với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Báo cáo Chủ tịch Hội đồng giao Cơ quan thường trực phối hợp với các thành viên Hội đồng đánh giá, kiểm tra công tác tư pháp người chưa thành niên.

4. Phối hợp với các thành viên Hội đồng huy động chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan tham gia triển khai công tác tư pháp người chưa thành niên.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công; chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Giúp Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, phối hợp, hướng dẫn công tác tư pháp người chưa thành niên theo nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng và thực hiện chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tư pháp người chưa thành niên.

3. Phối hợp với thành viên Hội đồng, bộ, ngành, cơ quan liên quan chỉ đạo công tác phổ biến, quán triệt và áp dụng quy định pháp luật tư pháp người chưa thành niên.

4. Chủ trì các phiên họp của Hội đồng khi được Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực phân công.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng.

2. Giúp Thủ trưởng cơ quan nơi công tác tổ chức thực hiện công tác tư pháp người chưa thành niên; phối hợp với thành viên Hội đồng, cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Khi có sự thay đổi thành viên Hội đồng, báo cáo bằng văn bản gửi Cơ quan thường trực để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

4. Thành viên Hội đồng được sử dụng con dấu của đơn vị công tác khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điều này.

Chương III QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Quan hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng theo chương trình, kế hoạch.

2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thực hiện các hoạt động được Chủ tịch Hội đồng phân công; phối hợp với các thành viên Hội đồng trong công tác tư pháp người chưa thành niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các Phó Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về chất lượng, tiến độ giải quyết công việc được phân công; chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo, thông tin tình hình, kết quả công tác tư pháp người chưa thành niên.

Điều 12. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Cơ quan thường trực

1. Cơ quan thường trực tham mưu giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng thực hiện công tác tư pháp người chưa thành niên.

2. Cơ quan thường trực là đầu mối trao đổi thông tin về hoạt động của Hội đồng với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác tư pháp người chưa thành niên.

Điều 13. Trách nhiệm phối hợp của Cơ quan thường trực với các Thành viên Hội đồng

1. Phối hợp với đơn vị thành viên Hội đồng, các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu Chủ tịch Hội đồng theo dõi, đánh giá, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác tư pháp người chưa thành niên.

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình tổ chức các phiên họp, hội nghị, hội thảo, công tác khảo sát thực tiễn về tư pháp người chưa thành niên và các chương trình, kế hoạch khác của Hội đồng.

3. Phối hợp thành lập Tổ giúp việc của Hội đồng.

Điều 14. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và Ủy ban nhân dân các địa phương

1. Phối hợp, hướng dẫn các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân các địa phương thực hiện công tác tư pháp người chưa thành niên.

2. Đôn đốc, đánh giá kết quả công tác tư pháp người chưa thành niên hằng năm.

3. Các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm tạo điều kiện cho thành viên Hội đồng là đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Hội đồng theo chương trình, kế hoạch hoạt động và phân công của Hội đồng.

4. Thành viên Hội đồng báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng với bộ, cơ quan, tổ chức nơi công tác; tham mưu, xin ý kiến của bộ, cơ quan, tổ chức nơi công tác về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng.

5. Các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương không có đại diện tham gia Hội đồng cử đại diện tham gia các hoạt động của Hội đồng khi được mời.

Chương IV **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG**

Điều 15. Chế độ họp

1. Chủ tịch Hội đồng chủ trì và yêu cầu tổ chức phiên họp Hội đồng về công tác tư pháp người chưa thành niên, giao Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp đột xuất công tác tư pháp người chưa thành niên có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ của một số thành viên Hội đồng.

2. Chủ trì phiên họp của Hội đồng yêu cầu thành viên Hội đồng được phân công chuẩn bị phiên họp báo cáo về nội dung, thành phần, thời gian tổ chức phiên họp.

3. Thành viên Hội đồng phối hợp chuẩn bị nội dung theo đề nghị của Cơ quan thường trực, tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải báo cáo người chủ trì phiên họp, đồng thời gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến Cơ quan thường trực.

4. Kết luận phiên họp được thông báo tới thành viên Hội đồng và cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 16. Đánh giá, kiểm tra thực hiện công tác tư pháp người chưa thành niên

1. Thành viên Hội đồng chủ động đánh giá, kiểm tra kết quả công tác tư pháp người chưa thành niên đối với các đơn vị trực thuộc mình phụ trách; đối với các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thành viên Hội đồng hoặc cơ quan, tổ chức, địa phương thì đề nghị thành lập Đoàn liên ngành đánh giá, kiểm tra việc thực hiện công tác tư pháp người chưa thành niên đột xuất hoặc theo chuyên đề.

2. Cơ quan thường trực tổng hợp và đề nghị Chủ tịch Hội đồng thành lập Đoàn liên ngành đánh giá, kiểm tra công tác tư pháp người chưa thành niên và phối hợp chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc với đơn vị được đánh giá, kiểm tra.

Điều 17. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản

1. Cơ quan thường trực gửi dự thảo văn bản liên quan đến hoạt động của Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.

2. Khi được yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, các thành viên Hội đồng có trách nhiệm gửi ý kiến về Cơ quan thường trực theo thời gian đề nghị.

Điều 18. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo định kỳ về kết quả công tác tư pháp người chưa thành niên được lồng ghép trong báo cáo hằng năm về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật của Chính phủ gửi Quốc hội.

2. Báo cáo kết quả công tác tư pháp người chưa thành niên đột xuất hoặc báo cáo chuyên đề của thành viên Hội đồng gửi về Cơ quan thường trực tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

3. Các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo kết quả công tác tư pháp người chưa thành niên định kỳ hằng năm hoặc đột xuất gửi về Cơ quan thường trực để tổng hợp báo cáo khi có yêu cầu. Nội dung báo cáo, mốc thời gian, hạn gửi báo cáo định kỳ theo đề nghị của Cơ quan thường trực.

4. Các Phó chủ tịch, thành viên Hội đồng có trách nhiệm chỉ đạo công tác thống kê, báo cáo kết quả công tác tư pháp người chưa thành niên định kỳ, đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 19. Công tác thi đua, khen thưởng

Thành viên Hội đồng trong phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm về công tác tư pháp người chưa thành niên do mình phụ trách phối hợp với cơ quan liên quan nghiên cứu, đề nghị khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 20. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được ngân sách nhà nước bảo đảm. Cơ quan thường trực lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng để tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Công an gửi Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2). DTH 70

